

Số: /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/06/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Ngày 16 tháng 06 năm 2021 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXX –ST ngày 27 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

Trú tại: Số nhà 90, xóm G, Thôn Q, xã M, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Tạ Đình H, sinh năm 1987.

Trú tại: Số nhà 11, ngõ C, thôn Đ, xã T, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa có mặt đủ các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Tôi và anh H kết hôn với nhau vào ngày 21/04/2013, có đăng ký tại UBND xã M, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trong cuộc sống không có sự chia sẻ và tôn trọng vợ con, thường xuyên đi uống rượu về và đánh đập vợ, gây tâm lý không tốt cho các con. Hiện tôi đã đưa 02 con chung về sống với gia đình bố mẹ tôi tại xã M, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Nay tôi tự nhận thấy không thể kéo dài tình trạng hôn nhân được nữa. Đề nghị Tòa án cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Có hai con: Cháu lớn tên Tạ Đình Đăng K, sinh ngày

15/12/2014; cháu thứ hai tên là Tạ Ngọc H, sinh ngày 22/05/2016. Hiện tôi đang nuôi cả hai con.

Tôi xin nuôi hai con chung. Không yêu cầu đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung:

Động sản: Không có.

Về bất động sản: Không có.

Công nợ chung: Không có.

Án phí: Tôi nhận nộp án phí LHST.

Bị đơn: Anh Tạ Đình H có quan điểm.

Về tình cảm: Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn gì. Không có tiếng nói chung. Nay tôi cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con: Cháu lớn tên Tạ Đình Đăng K, sinh ngày 15/12/2014; cháu thứ hai tên là Tạ Ngọc H, sinh ngày 22/05/2016.

Tôi xin nuôi hai con chung. Không yêu cầu đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung:

Động sản: Không có.

Về bất động sản: Không có.

Công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và xin nuôi hai con chung.

Anh Tạ Đình H nhất trí xin ly hôn và xin nuôi 01 con chung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với Tạ Đình H

Theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Tạ Đình H trước khi cưới có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội ngày 21/04/2013. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở.

Xét Mậu thuận vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Có hai con: Cháu lớn tên Tạ Đình Đăng K, sinh ngày 15/12/2014; cháu thứ hai tên là Tạ Ngọc H, sinh ngày 22/05/2016.

Ly hôn cần giao cho anh Tạ Đình H nuôi cháu Tạ Đình Đăng K, sinh ngày 15/12/2014.

Chị Nguyễn Thị T nuôi cháu Tạ Ngọc H, sinh ngày 22/05/2016

Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh H có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[4] Tài sản chung: Không có.

Công nợ chung: Không.

Công Sức: Không có.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Tạ Đình H.

Về con chung:

Giao cho anh Tạ Đình H nuôi cháu Tạ Đình Đăng K, sinh ngày 15/12/2014.

Chị Nguyễn Thị T nuôi cháu Tạ Ngọc H, sinh ngày 22/05/2016

Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh H có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn

cán.

Tài sản chung: Không có.

Công nợ chung: Không.

Công Sức: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0053536 ngày 11/05/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn, bị đơn có mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- *Toà án NDTP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng

Nơi nhận:

- *Toà án NDTP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng